

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TS
TỈNH A GIAG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2022/HS-ST
Ngày: 27/6/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TS, TỈNH AG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn T.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Đ.

2. Ông Ngô ThAh Ngọc C

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Th - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng H - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện TS xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 15/2022/HS-ST ngày 19 tháng 4 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2022/QĐXXST- HS ngày 15 tháng 6 năm 2022, đối với bị cáo:

Trần Thị Trúc D, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg; nghề nghiệp: Mua bán; trình độ học vấn: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn H, sinh năm 1964 và bà Lê Thị B, sinh năm 1964; Chồng là Trần T, sinh năm 1985; Có hai người con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 23/12/2021 cho đến nay.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Lê Thị Tr, sinh năm 1966. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quA:

1/ Ông Đỗ Văn Tr, sinh năm 1967. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (có mặt).

2/ Ah Trần T, sinh năm 1985. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (có mặt).

Người làm chứng:

1/ Ông Lê Trung Ng, sinh năm 1972. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (vắng mặt).

2/ Ah Nguyễn ThAh V, sinh năm 1986. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (vắng mặt).

3/ Ah Võ Long A, sinh năm 1982. Nơi cư trú: ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS, tỉnh A GiAg (vắng mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Lại Văn GiAg - Công ty Luật TNHH MTV Tân Thành, thuộc đoàn Luật sư tỉnh A GiAg (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 29/9/2021, bị cáo Trần Thị Trúc D cùng chồng là Ah Trần T gọi điện thoại cho ông Đỗ Văn Tr yêu cầu bà Lê Thị Tr (vợ của ông Tr) trả nợ số tiền 15.000.000 đồng thì ông Tr bảo không biết, bức tức việc ông Tr không thừa nhận số nợ trên nên Ah T đi đến nhà bà Tr tại ấp Phú Thuận, xã Tây Phú, huyện TS gặp bà Tr hỏi chuyện dẫn đến cự cãi, tức giận Ah T lấy ghế nhựa đập vào cửa chính nhà ông Tr làm bể tấm kính, còn ông Tr xông đến dùng tay đánh nhau với Ah T, nhưng không gây thương tích. Khi này, bị cáo quay về nhà lấy con dao nhãn hiệu Tramontina (Made in Brazil), cán bằng nhựa màu đen dài 12cm, lưỡi bằng kim loại màu trắng, dài 20 cm, mũi nhọn, nơi rộng nhất 04cm bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn cầm trên tay phải chạy đến tiếp tục cự cãi, thách thức bà Tr đánh nhau thì bị bà Tr túm tóc ghì quật ngã bị cáo xuống nền gạch, bà Tr ngồi lên người bị cáo và dùng tay đánh vào vùng đầu, mặt nhiều cái. Bị đánh trong tư thế mặt ngược lên, tay phải bị cáo cầm dao chém nhiều nhất trúng vào cẳng tay phải, cẳng chân phải, vùng mông và đùi trái của bà Tr thì được Ah T và ông Tr cA ngăn, bị cáo ném bỏ con dao lại hiện trường. Riêng bà Tr được mọi người tiếp giúp đưa đến Bệnh viện đa khoa trung tâm A GiAg cấp cứu, điều trị thương tích, đến ngày 04/10/2021 ra viện.

Vật chứng thu giữ: 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn dài 32cm, 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Spider mA, ghế nhựa bị vỡ, 02 khẩu trAg y tế, 01 đôi dép nhựa, 05 mảnh nhựa màu đỏ. Ngoài ra, ngày 01/12/2021, 17/3/2022 D, T đến Cơ quA C sát điều tra - Công A huyện TS giao nộp 24.033.000 đồng.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 416/21/TgT ngày 25/10/2021 của Trung tâm pháp ý tỉnh A GiAg, ghi nhận thương tích của Lê Thị Tr:

- Dấu hiệu chính qua giám định:

+ Sẹo mặt Tr ngoài đến mặt sau 1/3 giữa cẳng tay phải, bờ sắc gọn, kích thước (10 x 0.2)cm, sẹo mở thêm đầu trên mặt Tr cẳng tay phải kích thước (03 x

0.1)cm. Đứt hoàn toàn gân cơ cánh tay quay, cơ gấp cổ tay quay. Đứt bó mạch thần kinh quay 19%;

+ 06 sẹo mặt Tr trong 1/3 giữa cằm chân phải: Vết 1 kích thước (04 x 0.2)cm 1%, vết 2 kích thước (3.5 x 0.1)cm 1%, vết 3 kích thước (04 x 0.2)cm 1%, vết 4 sẹo mờ kích thước (04 x 0.1)cm 0.5%, vết 5 kích thước (04 x 0.1)cm 0.5%, vết 6 kích thước (07 x 0.2)cm 1%;

+ 02 sẹo mặt trong 1/3 dưới cằm chân phải: Vết 1 kích thước (05 x 0.2)cm 1%, vết 2 kích thước (03 x 0.1)cm 1%.

+ Sẹo mặt sau 1/3 dưới cằm chân phải kích thước (1.5 x 0.2)cm 0.5%, sẹo mặt sau 1/3 dưới đùi trái, kích thước (1.5 x 0.3)cm 2%; sẹo sát mặt trong 1/3 dưới đùi trái kích thước (07 x 0.2)cm 0.5%; sẹo mặt sau 1/3 dưới đùi trái kích thước (3.2 x 0.2)cm 1%, sẹo sát mặt Tr gối trái kích thước (03 x 02)cm 0.5%; sẹo mông trái kích thước (3.5 x 0.2)cm 1%.

- Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là 29%, do vật sắc gây nên.

Theo công văn số 17 và 18/TLo-TTPY cùng ngày 04/4/2022 của Trung tâm pháp y tỉnh A GiAg, xác định tổng tỷ lệ thương tích:

- Sẹo sát mặt Tr gối trái kích thước (03 x 02)cm 0.5% đây là sẹo sát dạng mài mòn, cơ chế hình thành sẹo sát này là do vật tày có bề mặt không trơn láng gây nên.

- Sau khi trừ tỷ lệ phần trăm vết sẹo sát mặt Tr gối trái, kích thước (03 x 02)cm 0.5%. Thì tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể còn lại là 28%.

Tại Bản cáo trạng số 15/CT-VKSTS ngày 18/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, tỉnh A GiAg đã truy tố bị cáo Trần Thị Trúc D về tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Trần Thị Trúc D khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, phù hợp với các vật chứng thu giữ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, rất ăn năn hối cải, xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Bị hại bà Lê Thị Tr trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Bà Tr yêu cầu bị cáo bồi thường chi phí điều trị, tiền công lao động bị mất, tiền lấp kính mới với tổng số tiền 39.033.000 đồng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ah Trần T, ông Đỗ Văn Tr trình bày như nội dung vụ án đã nêu. Ngày 17/3/2022, Ah T đã giao nộp cho Cơ quan C sát điều tra - Công an huyện TS 4.033.000 đồng để thay bị cáo bồi thường cho bà Tr.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TS thực hành quyền công tố Nhà nước tại phiên tòa phát biểu luận tội đối với bị cáo và giữ nguyên truy tố như Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo, xem xét các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ

khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 02 năm tù

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo bồi thường theo yêu cầu bị hại.

Về vật chứng: Đề nghị xử lý theo quy định pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thị Trúc D không tranh luận với Kiểm sát viên về điểm, khoản và Điều luật áp dụng đối với bị cáo, chỉ nêu lên các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như: Bị cáo xuất thân thành phần lao động, hiểu biết pháp luật hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự, ở địa phương luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật, được nhiều người dân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn C bị cáo hiện nay hết sức khó khăn, đã Ag nuôi con nhỏ và có một con vừa bị chết do đuối nước; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại được số tiền 24.033.000 đồng. Từ đó, đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ tác dụng giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện TS, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện TS, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Trong vụ án này còn có người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, mặc dù Tòa án đã tổng đạt giấy triệu tập hợp lệ. Xét thấy, sau khi vụ án xảy ra, người làm chứng đã có lời khai trong quá trình điều tra, khi cần thiết Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của họ tại phiên tòa. Căn cứ Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Những chứng cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo Trần Thị Trúc D:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai người bị hại, người làm chứng;

người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các biên bản hoạt động tố tụng. Ngoài ra còn phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thấy có đầy đủ căn cứ xác định: Do có mâu thuẫn với vợ chồng Lê Thị Tr, Đỗ Văn Tr, trong việc vay tiền. Ngày 29/9/2021, bị cáo đã sử dụng cây dao bằng kim loại dài 32cm chém nhiều nhất trúng vào cẳng tay phải, cẳng chân phải, vùng mông và đùi trái của Lê Thị Tr gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%.

Căn cứ vào quy định của pháp luật, hành vi nêu trên của bị cáo đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện TS đã truy tố bị cáo về tội dAh, Điều luật đã viện dẫn là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Tính mạng, sức khỏe con người là vốn quý nhất của xã hội được pháp luật hình sự bảo vệ, mọi hành vi trái pháp luật xâm hại đến tính mạng, sức khỏe của người khác đều phải bị pháp luật trừng trị kịp thời và nghiêm minh.

Xét thấy bị cáo Trần Thị Trúc D là người đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức được việc nào đúng, việc nào sai, nhưng do xem thường pháp luật nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội.

Giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, chỉ vì lời qua tiếng lại trong việc vợ chồng bị hại điện yêu cầu bị cáo trả nợ mà bị cáo đã dùng dao là loại hung khí nguy hiểm chém nhiều nhất trúng vào cẳng tay phải, cẳng chân phải, vùng mông và đùi trái của Lê Thị Tr gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể 28%.

Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của bị hại mà còn gây mất trật tự trị A tại địa phương. Do vậy cần phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội bị cáo gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng: Không

[5] Về tình tiết giảm nhẹ: Khi lượng hình Hội đồng xét xử có xem xét cho bị cáo những tình tiết giảm nhẹ sau:

Bị cáo xuất thân thành phần lao động, hiểu biết pháp luật có phần hạn chế, bị cáo có nhân thân tốt, chưa tiền án, tiền sự; luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật tại địa phương, được nhiều người dân có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hoàn C bị cáo hiện nay hết sức khó khăn, đAg nuôi con nhỏ và có một con vừa bị chết do đuối nước; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thật thà khai báo, tỏ rõ thái độ ăn năn hối cải; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã tác động gia đình khắc phục hậu quả, bồi thường cho bị hại được số tiền 24,033.000 đồng. Do bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án dưới khung hình phạt cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt.

[6] Các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, gây thiệt hại về sức khỏe cho bị hại thì phải có nghĩa vụ bồi thường, khắc phục hậu quả. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường các khoản sau: Chi phí điều trị, tài sản bị thiệt hại do cửa kiếng và ghế bị bể, chi phí thuê người chăm sóc vườn và tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện không lao động được. Tổng cộng là 39.033.000 đồng; ngoài các khoản này ra, bị hại không yêu cầu gì thêm.

Xét thấy, yêu cầu của bị hại là có căn cứ và được bị cáo đồng ý bồi thường nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Hiện tại, gia đình bị cáo đã bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được số tiền 24.033.000 đồng, nên bị cáo còn phải tiếp tục bồi thường thêm số tiền 15.000.000 đồng

Về xử lý vật chứng: Trong quá trình điều tra, cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn dài 32cm;
- 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Spider mA;
- 01 ghế nhựa bị vỡ;
- 02 khẩu trạc y tế,
- 01 đôi dép nhựa;
- 05 mảnh nhựa màu đỏ;
- Số tiền 24.033.000 đồng.

Các vật chứng này phân hóa ra để xử lý như sau:

- Đối với 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn dài 32cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Spider mA; 01 ghế nhựa bị vỡ; 02 khẩu trạc y tế, 01 đôi dép nhựa; 05 mảnh nhựa màu đỏ. Đây là những tài sản liên quan đến vụ án không còn giá trị sử dụng nên tuyên bố tịch thu tiêu hủy.

- Đối với số tiền 24.033.000 đồng bị cáo và gia đình đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS, cần tiếp tục duy trì để đảm bảo thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

[7] Bị cáo Trần Thị Trúc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Đối với: Trần T, Đỗ Văn Tr có hành vi tham gia đánh nhau nhưng chưa gây thương tích và T sử dụng ghế nhựa đập vỡ tấm kính của Đạm, nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự về hành vi “Cố ý làm hư hỏng tài sản” Cơ quan Cảnh sát điều tra có Công văn đề nghị Công an xã Tây Phú xử phạt vi phạm hành chính về những hành vi nêu trên là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Thị Trúc D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 54 Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt bị cáo Trần Thị Trúc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 12 năm 2021

Áp dụng 584, Điều 585, Điều 590, Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Trần Thị Trúc D có trách nhiệm bồi thường, khắc phục hậu quả cho bà Lê Thị Tr các khoản sau: chi phí điều trị, tài sản bị thiệt hại do cửa kiếng và ghế bị bể, chi phí thuê người chăm sóc vườn và tiền mất thu nhập trong thời gian nằm viện không lao động được với số tiền 39.033.000 đồng.

Tiếp tục duy trì số tiền 24.033.000 đồng để đảm bảo cho thi hành án phần trách nhiệm dân sự của bị cáo.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố tịch thu tiêu hủy 01 con dao bằng kim loại lưỡi sắc, mũi nhọn dài 32cm; 01 áo thun ngắn tay màu đen có chữ Spider mA; 01 ghế nhựa bị vỡ; 02 khẩu trAg y tế, 01 đôi dép nhựa; 05 mảnh nhựa màu đỏ.

(Các vật chứng này hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện TS quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số 13/QĐ-VKSTS, ngày 18/4/2022)

Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/ 12/ 2016 của Ủy bA Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Thị Trúc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 1.951.650 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD tỉnh A GiAg;
- VKSND tỉnh A GiAg;
- Sở Tư pháp A GiAg;
- VKSND huyện TS;
- Cơ quA điều tra CA huyện Thoại Sơn;
- Cơ quA THA hình sự huyện TS;
- Chi cục THADS huyện TS;
- Bị cáo, bị hại, đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn T